

Số:03/2024/QĐST- HNGĐ

Mang Thít, ngày 03 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 317/2023/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện đang sinh sống: ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1983

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn T.

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2010 cho anh Ngô Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Tài sản chung và nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H tự nguyện đồng ý chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm chục ngàn đồng) được

khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005504 ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít, như vậy chị Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm chục ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện M;
- UBND xã Mỹ P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Tấn Đồng